

Thứ Hai, ngày 9 tháng 9 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SINH HOẠT DƯỚI CỜ****XÂY DỰNG ĐÔI BẠN CÙNG TIẾN (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS được tham gia và làm quen với hoạt động Sinh hoạt dưới cờ.
- 80% HS nêu được những việc cần phải chuẩn bị khi sinh hoạt dưới cờ.
- 100% HS có ý thức đoàn kết, giúp đỡ bạn bè trong học tập và rèn luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: + File bài giảng
- + Quà (bút chì) dành tặng HS đạt giải Cuộc thi “Viết chữ đẹp tuần 1”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (2 – 3’)**

- Ổn định tổ chức

2. Hoạt động chào cờ cấp lớp. (17 - 18’)

- Chinh đón trang phục, đội ngũ
- Đứng nghiêm trang
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

a. Đánh giá tuần 2

- Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của lớp.

+ Cuộc thi Viết chữ đẹp của tuần : Vẫn duy trì hàng tuần. Có 25/25 HS tham gia đầy đủ. Tuần 1 có 6 giải:

Trong đó: 1 giải Nhất: Nguyễn Nhật Minh

2 giải Nhì: Lê Bảo An, Phạm Di Băng

3 giải Ba: Đỗ Hoàng Thùy Anh, Hoàng Anh Minh, Nguyễn Đức

Nhật Nam

- GV trao giải cho 6 bạn đạt giải. Quà mỗi bạn đạt giải là 1 bút chì

- Nhận xét thi đua của các tổ trong tuần.

+ Lần lượt các tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.

+ GV nhận xét thi đua của lớp. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Đi học muộn, đồng phục.

b. Kế hoạch tuần 3:

- Thực hiện phong trào bồn cây em chăm
- Phân loại rác tái chế
- Tiếp tục tổ chức cuộc thi “Viết chữ đẹp tuần 2”.
- Tổ chức cuộc thi “ Thử thách luyện đọc lần 1”

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (10- 15’)

- Phát động phong trào “Đôi bạn cùng tiến”. Gồm những hoạt động như sau:

+ Nhắc nhở HS tham gia giúp đỡ các bạn trong lớp về việc học tập và rèn luyện

+ Các lớp đăng kí thành lập những đôi bạn cùng tiến để cùng giúp đỡ nhau học tập tốt, khuyến khích những bạn ở gần nhà nhau có thể đăng kí thành một đôi

+ Hướng dẫn một số việc làm để HS thực hiện: hăng hái tham gia xây dựng bài; giảng bài cho bạn khi bạn không hiểu; tranh thủ hướng dẫn, giúp đỡ bạn làm các bài GV vừa dạy trong giờ ra chơi, nghỉ giải lao, cùng nhau chuẩn bị bài ở nhà.

- HS hát bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết*

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN

BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 80% HS chọn được số thích hợp và tìm được câu trả lời đúng tương ứng với mỗi tranh

- 85% đếm, đọc, viết, sắp xếp được thứ tự các số từ 1 đến 5 và ngược lại.

- 75% thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: + File bài giảng. Bộ đồ dùng dạy Toán 1.

+ Giấy A4

- Học sinh: Bộ đồ dùng Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS hát : Tập đếm

- HS viết và đọc các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 vào bảng con

- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong VTH Toán trang 8, 9 . GV kết hợp nhận xét chấm chữa bài.

Bài 1: Khoanh vào số thích hợp với số con vật (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu của bài.

- GV yêu cầu HS đếm số lượng các con vật và viết số vào mỗi ô trống.

- HS làm bài cá nhân

- GV kết luận.

+ **H1: 3 con**

+ **H2: 2 con**

+ **H3: 5 con**

+ **H4: 1 con**

+ **H5: 3 con**

+ **H6: 4 con**

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS làm bài tập cá nhân

- HS nêu miệng

+ **1, 2, 3, 4, 5**

+ **5, 4, 3, 2, 1**

- GV nhận xét

Bài 3: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi quan sát tranh và đếm số lượng các đồ vật xuất hiện trong bức tranh.

- Đại diện nhóm trả lời

+ 2 con bò + 3 bông hoa + 1 ông mặt trời + 5 đám mây

+ 4 con gà + 0 con chim

- GV nhận xét

Bài 4: Vẽ thêm quả trứng theo mẫu để:

- Trong rổ có 2 quả trứng
- Trong rổ có 4 quả trứng
- Trong rổ có 3 quả trứng
- Trong rổ có 5 quả trứng

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS làm bài cá nhân

- HS nhận xét bạn.

- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS tìm trong lớp học đồ vật có số lượng là 5. Sau đó vẽ ra giấy A4

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN**BÀI 2: CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10 (Tiết 5)****I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS đếm, đọc, viết được các số 6, 7, 8, 9, 10.
- 100% HS tìm được số thích hợp và tìm được câu trả lời đúng tương ứng với mỗi tranh
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Bộ đồ dùng dạy Toán 1
+ file bài giảng. Vật thật: 9 thìa, 9 cốc, 9 bông hoa.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- HS vận động bóp vai, đấm lưng cho bạn.
- HS viết các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 vào bảng con.

- GV nhận xét

2. Hoạt động Khám phá (7 – 10')

* *Hình thành các số 6, 7, 8, 9, 10*

- GV cho HS quan sát tranh:

? Trong bức tranh có những đồ vật gì?

- GV cho HS làm quen với với số lượng và nhận mặt các số từ 6 đến 10

- Giới thiệu: Có 6 con ong.

- Viết số 6 lên bảng

- GV thực hiện việc đếm và giới thiệu số tương tự với các bức tranh còn lại.

- HS đọc các số

* *Nhận biết số 6, 7, 8, 9, 10*

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 6 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. Rồi đếm xuôi, đếm ngược.

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 7 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. Cài số tương ứng vào bảng gài

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 8 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. Đếm xuôi, đếm ngược

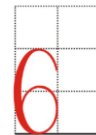
- GV yêu cầu học sinh lấy ra 9 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 10 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

* *Viết các số 6, 7, 8, 9, 10*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết lần lượt các số

* *Số 6:* Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút. Viết nét cong đến đường kẻ ngang 1 móc vòng lên đường kẻ ngang 2 chạm vào nét cong.



* *Số 7:*

+ Đặt bút tại đường kẻ dọc 1, trên đường kẻ ngang 3, viết nét thẳng ngang từ trái qua phải rộng 2 ly.

+ Tại điểm dừng bút của nét 1, thay đổi hướng bút viết nét thẳng xiên từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

+ Từ điểm dừng bút của nét thẳng xiên trên đường kẻ ngang 1. Dời bút lên giữa nét thẳng xiên. Sau đó, viết nét thẳng ngang ngắn trên đường kẻ ngang 2, cắt ngang nét thẳng xiên.



* *Số 8*

+ Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút. Sau đó viết nét cong trái đến đường ngang 2 thì chuyển hướng bút sang viết nét cong phải. Tiếp tục rê bút đến đường kẻ 1 thì lượn lên trên viết nét cong trái. Đến



đường kẻ ngang 2 thì lại viết nét cong phải cho đến khi chạm vào nét xuất phát ban đầu.

*** Số 9**

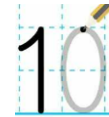
+ Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3, viết nét cong kín từ phải sang trái. Tiếp tục vòng lên cho đến khi chạm vào điểm xuất phát đầu tiên thì dừng lại.



+ Tại điểm dừng bút của nét cong kín, chuyển hướng bút viết nét cong dưới chạm vào đường kẻ số 1. Tiếp tục rê bút lên đến giữa đường kẻ ngang 1 và 2 thì dừng lại.

*** Số 10**

- Viết số 1 cao 1 li, nằm trong đường kẻ dọc 1 và 2. Sau đó viết số 0, cách nửa li so với số 1



- HS viết các số 6, 7, 8, 9, 10 vào bảng con

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (12 – 13')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong VTH Toán trang 10. GV kết hợp nhận xét, chấm chữa bài.

Bài 1: Tập viết số

- HS đọc yêu cầu
- HS làm việc cá nhân.
- GV lưu ý HS: Viết 1 số, cách đều 1 ô
- HS viết mỗi số 1 dòng
- GV quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng

Bài 2: Số?

- HS đọc yêu cầu
- HS làm việc cá nhân.
- GV kết luận

+ **Hình 1: Điền số 5**

+ **Hình 2: Điền số 7**

+ **Hình 3: Điền số 6**

+ **Hình 4: Điền số 8**

+ **Hình 5: Điền số 10**

+ **Hình 6: Điền số 9**

Bài 3: Vẽ thêm kẹo để:

a. Trên đĩa có 7 cái kẹo

b. Trên đĩa có 8 cái kẹo

- HS đọc yêu cầu
- GV hỏi: Trong BT3 có tất cả mấy bức tranh?
- GV hỏi về nội dung các bức tranh:

+ Bức tranh 1 vẽ mấy cái kẹo?

+ Bức tranh 2 có mấy cái kẹo ?

- Vậy muốn có 7 cái kẹo ở tranh 1 ta cần vẽ thêm mấy cái kẹo? Tranh 2 cần vẽ thêm mấy cái kẹo?

- HS làm bài cá nhân
- GV nhận xét

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2– 3')

- HS xếp các đồ vật: Thìa, cốc, đĩa theo số tương ứng: 6, 7, 8, 9, 10.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT**BÀI 1: A a (Tiết 13, 14)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm **a**.
- 80% HS viết đúng chữ **a**. Phân biệt được các kiểu chữ: **A** (in hoa), **a** (in thường), **a** (viết thường). **A** (viết hoa)
- 80% HS có kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua các tình huống reo vui “a”.
- 90% HS có kỹ năng nói lời chào hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng học Tiếng Việt. Chữ mẫu
+ Sợi dây dù
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 -5')**

- HS hát bài hát: *Bé làm quen chữ cái*
- HS chơi trò chơi: Vòng xoay kì diệu
+ Cách chơi: 2 – 3 HS lê băng xoay vòng xoay. Mũi tên chỉ đến nét cơ bản nào, HS đọc to nét đó.
+ Luật chơi: HS chơi 1 lần và chỉ đọc 1 lần duy nhất khi mũi tên chỉ vào nét.
- GV nhận xét
- GV giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Bức tranh vẽ những ai?
+ Nam và Hà đang làm gì?
+ Hai bạn và cả lớp có vui không? Vì sao em biết?
- GV kết luận: + Tranh vẽ Nam, Hà và các bạn.
+ Nam và Hà đang ca hát.

- + Các bạn trong lớp rất vui.
- + Các bạn đang tươi cười, vỗ tay tán thưởng, tặng hoa,..
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh
- GV giới thiệu âm **a**
- + Trong câu vừa đọc, có các tiếng *Nam*, và, *Hà*, *ca*, *hát*. Các tiếng này đều chứa âm **a** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **a**.
- HS quan sát GV thao tác từ 1 sợi dây tạo thành chữ **a**
- GV trình chiếu chữ ghi âm **a** lên bảng.
- Âm **a** in thường gồm những nét nào?
 - GV nhận xét.
 - GV giới thiệu các kiểu chữ **a**.

b. Luyện đọc*** Đọc âm**

- GV đọc mẫu âm **a**.
- Yêu cầu HS tìm âm **a** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
 - + Trong quá trình HS đọc, GV sửa lỗi phát âm của HS nếu HS phát âm chưa đúng.

*** Luyện đọc theo chủ đề**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + *Tranh 1:*
Nam và các bạn đang chơi trò chơi gì ?
Vì sao các bạn vỗ tay reo “a” ?
 - + *Tranh 2:*
Hai bố con đang vui chơi ở đâu?
Họ reo to “a” vì điều gì ?
- GV chốt câu trả lời :
 - + **Tranh 1:** Nam và các bạn đang chơi thả diều. Các bạn thích thú vỗ tay reo “a” khi thấy diều của Nam bay lên cao.
 - + **Tranh 2:** Hai bố con đang vui chơi ở công viên nước: Họ reo to “a” vì trò chơi rất thú vị phao tới điểm cuối của cầu trượt, nước bắn lên tung toé.
- GV cho HS reo to “a”
- GV yêu cầu HS tìm tiếng, từ chứa tiếng có âm **a**.
- GV nhận xét, khen HS.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (4 -5’)**

- GV và HS khởi động bài hát: *Ghen Cô Vy*
- + GDHS: Cần thực hiện thông điệp 5K để phòng chống dịch bệnh.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **a**.

- **Cấu tạo:** Chữ a cao 2 ly, rộng 2,5 ly. Gồm 2 nét: nét cong kín và nét móc ngược ở bên phải.

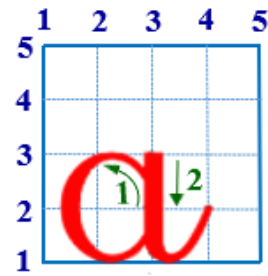
- **Cách viết:**

+ **Nét cong kín:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong kín từ phải sang trái, dừng bút ở điểm xuất phát.

+ **Nét móc ngược:** Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ ngang 3 viết nét móc ngược ở bên phải, sát nét móc cong kín, đến góc đường kẻ ngang 2 thì dừng lại.

- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.

- GV yêu cầu HS viết bảng con.



b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **a** vào vở Tập viết 1, tập một.

- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.

- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV chia lớp thành nhóm đôi. Yêu cầu HS quan sát từng tranh trong sách giáo khoa và thảo luận nhóm.

+ **Tranh 1:**

Tranh vẽ cảnh ở đâu?

Những người trong tranh đang làm gì?

+ **Tranh 2:**

Khi vào lớp Nam sẽ nói gì với bố? Theo em, bạn ấy sẽ chào bố như thế nào?

Khi vào lớp học, Nam nhìn thấy ai đứng ở cửa lớp?

Nhìn thấy cô giáo, Nam chào cô như thế nào?

- Đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm khác bổ sung.

- GV chốt câu trả lời:

+ **Tranh 1:** Tranh vẽ cảnh trường học.

Bố chở Nam đến trường học và đang chuẩn bị rời khỏi trường.

Nam chào tạm biệt bố để vào lớp.

+ **Tranh 2:** Khi vào lớp, Nam chào bố. Nam có thể nói: "Con chào bố ạ!", "Con chào bố, con vào lớp ạ!", "Bố ơi, tạm biệt bố", "Bố ơi, bố về nhé!",

Khi vào lớp học, Nam nhìn thấy cô giáo. Nam có thể chào cô: "Em chào cô ạ!" "Thưa cô, em vào lớp!"

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')

- HS cả lớp cùng thực hiện chào GV khi GV bước vào lớp học và ra khỏi lớp học.

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT**BÀI 2: B b \ (Tiết 15, 16)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm **b**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm **b**, thanh huyền.
- 80% HS viết đúng chữ **b**. Phân biệt được các kiểu chữ: **B** (in hoa), **a** (in thường), **b** (viết thường). **A** (viết hoa)
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm **b**.
- 80% HS có kĩ năng quan sát, nhận biết những thành viên trong gia đình: ông, bà, bố, mẹ, anh chị em và suy đoán nội dung tranh minh họa: Tình yêu thương giữa ông bà và cháu; tình yêu thương giữa con cái với cha mẹ; cảnh gia đình sum họp, đầm ấm
- 90% HS cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Bài hát “ Ba ngọn nến lung linh”
+ Bộ đồ dùng học Tiếng Việt. Chữ mẫu
+ Sợi dây dù
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS ôn lại chữ ghi âm **a**.
- HS viết bảng con chữ **a**
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Bức tranh vẽ những ai?
 - + Bà cho bé đồ chơi gì?
 - + Theo em, nhận được quà của bà, bé có vui không? Vì sao?
- GV kết luận: + Tranh vẽ bà và bạn nhỏ
 - + Bà cho bạn nhỏ búp bê.
 - + Nhận được quà của bà, bé rất vui. Vì đó là món đồ chơi bé thích
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh
- GV giới thiệu âm **b**
 - + Trong câu vừa đọc, có tiếng **bà** chứa âm **b** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **b**.

- HS quan sát GV thao tác từ 1 sợi dây tạo thành chữ **b**
- GV trình chiếu chữ ghi âm **b** lên bảng.
- Âm **b** in thường gồm những nét nào?
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu các kiểu chữ **b**.

b. Luyện đọc*** Đọc âm**

- GV đọc mẫu âm **b**
- Yêu cầu HS tìm âm **b** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
 - + Trong quá trình HS đọc, GV sửa lỗi phát âm của HS nếu HS phát âm chưa đúng.

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **ba, bà.**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **ba, bà** . Cả lớp đồng thanh đọc
 - + Một số (4-5) HS đọc trơn Ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa b tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
 - + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **ba, bà, ba ba.**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn **ba** (số 3), GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
 - GV cho từ **ba** xuất hiện dưới tranh.
 - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng **ba**, đọc trơn từ **ba**.
 - GV thực hiện các bước tương tự đối với **bà, ba ba**.
 - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ: **ba, bà, ba ba.**
- HS tìm từ, tiếng chứa âm **b**

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những ai ?
 - + Bà đến thăm mang theo quà gì ?
 - + Ai chạy ra đón bà?
 - + Cô bé có vui không? Vì sao ta biết?
 - + Tình cảm giữa bà và bạn Hà như thế nào?
- GV chốt câu trả lời :
 - + Tranh vẽ bà và cháu
 - + Bà đến thăm mang theo quà là rau, bí

- + Bé chạy ra đón bà
- + Cô bé có vui vì được bà lên thăm.
- + Tình cảm giữa bà và bạn Hà yêu thương, gần gũi
- HS đọc thầm câu "A, bà". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng
- Yêu cầu HS tìm tiếng có âm **b**, thanh huyền.
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS nhảy dân vũ Chicken dance

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22')

a. Viết bảng

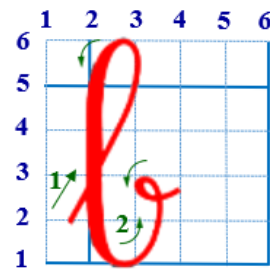
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **b**.

- **Cấu tạo:** Chữ b cao 5 ly, rộng 2,5 ly. Gồm 2 nét: nét khuyết trên và nét thắt trên

- **Cách viết:**

+ **Nét khuyết trên:** Điểm đặt bút trên đường kẻ ngang 2 và ở giữa 2 đường kẻ dọc 1 và 2. Đưa bút lượn lên phía trên và lượn cong sang trái sát đường kẻ ngang 6 rồi kéo thẳng xuống (trùng với đường kẻ dọc 2) tới gần tới đường kẻ ngang 1

+ **Nét thắt trên:** Từ điểm dừng bút của nét 1 ta lượn cong viết nét thắt trên (đưa bút lượn cong lên đến đường kẻ ngang 3 thì vòng xoắn sang trái rồi kéo sang phải). Dừng bút gần sát đường kẻ dọc 4 và dưới đường kẻ ngang 3 một chút.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **b**, **bà** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết các nét trong chữ, giữa chữ **b** và chữ **a**, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu huyền và khoảng cách giữa dấu huyền với **ba** khi viết **bà**.
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

HS quan sát tranh.

- + Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào lúc nào?
- + Gia đình có mấy người? Gồm những ai?
- + Khung cảnh gia đình như thế nào? Vì sao em biết?

- GV nhận xét

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS cảm ảnh của gia đình và giới thiệu về gia đình mình trước lớp.
- Cả lớp hát bài hát “ Ba ngọn nến lung linh”.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Ba, ngày 10 tháng 9 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **LÀM QUEN VỚI BẠN MỚI (Tiết 5)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhanh chóng làm quen với các bạn học mới ở lớp 1 và ở trường Tiểu học
- 100% HS biết trò chuyện, trao đổi với các bạn cùng lớp về cảm xúc của bản thân mình.
- 100% HS phấn khởi, mạnh dạn, tự tin khi làm quen, trò chuyện cùng các bạn trong lớp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bài hát *Làm quen*
+ Giấy A4; quà tặng: bút chì

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV và HS cùng múa hát bài: *Làm quen*
- Dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (16 – 18’)

*** Giới thiệu và làm quen**

- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động “Giới thiệu và làm quen” ở ngay tại sân trường.

- HS đứng thành vòng tròn, GV làm mẫu: cầm một bông hoa giới thiệu về mình (họ tên, tuổi, sở thích, thói quen). Sau đó, GV mời lớp trưởng tự giới thiệu về bản thân mình rồi tặng hoa cho bạn khác

Trò chơi cứ thế tiếp diễn cho đến khi hết lượt HS trong lớp. Sau đó GV có thể gọi bất kì một HS nào đó và yêu cầu em nói tên bạn bên cạnh hoặc tên bạn lớp trưởng hay tên cô giáo

- *Kết luận*

Trong lớp có nhiều bạn với những đặc điểm, tính cách, sở thích khác nhau. Việc tìm hiểu về cô giáo và các bạn trong cả lớp qua các hoạt động tự giới thiệu và

nhận diện nhau giúp HS tự tin trước tập thể, bước đầu tạo những gắn kết trong mối quan hệ bạn bè

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 10')

* Tìm bạn cùng sở thích

GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động “Tìm bạn cùng sở thích” như sau:

- HS cùng nhau đứng ở một góc sân trường để thực hiện hoạt động. GV hỏi để tìm đại diện một vài em với các sở thích khác nhau như: thích hát, thích múa, thích đá bóng, thích nhảy dây. GV nêu hiệu lệnh “Hãy về với bạn cùng sở thích với mình”. HS tự động di chuyển về phía bạn có cùng sở thích

- GV quan sát hoạt động của HS, giúp đỡ HS còn đang lúng túng chưa biết chọn bạn nào

Kết luận

HS bước đầu biết thể hiện sở thích của mình khi tham gia vào hoạt động này và tìm được những người bạn có sở thích giống mình để cùng chia sẻ

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- HS vẽ về người bạn thân trong lớp của em
- HS thuyết trình bài vẽ
- GV nhận xét tiết học
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 3: C c / (Tiết 17, 18)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm c. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm c, thanh sắc
- 80% HS viết đúng chữ c. Phân biệt được các kiểu chữ: C (in hoa), c (in thường), c (viết thường). C (viết hoa)
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm c.
- 80% HS có kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật Nam, nhân vật Hà trong mối quan hệ với bố, bà; suy đoán nội dung tranh minh họa: “Nam và bố câu cá”, “A, cá, và tranh “Chào hỏi” .
- 90% HS cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Bài hát “ Ba ngọn nến lung linh”
+ Bộ đồ dùng học Tiếng Việt. Chữ mẫu
+ Sợi dây dù
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ b.
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Bức tranh vẽ những ai?
 - + Hai bố con đang làm gì?
 - + Theo em, em sẽ đặt tên cho 2 bố con tên gì ?
- GV kết luận: + Tranh vẽ bố và bạn nhỏ
 - + Hai bố con đang câu cá.
 - + Bạn nhỏ tên Nam. Bố tên....
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh
- GV giới thiệu âm **c**
 - + Trong câu vừa đọc, có tiếng **câu, cá** chứa âm **c** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm **c**.
 - HS quan sát GV thao tác từ 1 sợi dây tạo thành chữ **c**
 - GV trình chiếu chữ ghi âm **c** lên bảng.
 - Âm **c** in thường gồm những nét nào?
 - GV nhận xét.
 - GV giới thiệu các kiểu chữ **c**.

b. Luyện đọc

- GV đọc mẫu âm **b**
- Yêu cầu HS tìm âm **b** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
 - + Trong quá trình HS đọc, GV sửa lỗi phát âm của HS nếu HS phát âm chưa đúng.

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **ca, cá.**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **ca, cá..** Cả lớp đồng thanh đọc
 - + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa **c** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
 - + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **ca, cà, cả**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn **ca** (cái ca), GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **ca** xuất hiện dưới tranh.

- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng **ca**, đọc trơn từ **ca**.
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **cà, cả**.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ: **cá, ca, cà, cả**.
- HS tìm từ, tiếng chứa âm **c**

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
- + Tranh vẽ những ai ?
 - + Bà và Hà đang ở đâu ?
 - + Hà nhìn thấy gì dưới hồ ?
 - + Hà nói gì với bà ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu "A, cá". 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

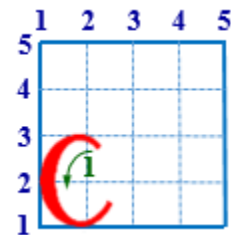
1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **c**.
 - **Cấu tạo:** Chữ **c** cao 2 ly, rộng 1,5 ly. Có 1 nét cong trái.
 - **Cách viết:** Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 một chút, viết nét cong trái, đến khoảng giữa ô ly của đường kẻ ngang 1 và đường kẻ ngang 2 thì dừng lại.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **c, cá** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết các nét trong chữ, giữa chữ **c** và chữ **a**, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu sắc và khoảng cách giữa dấu sắc với **ca** khi viết **cá**.
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh.
- + Em nhìn thấy ai trong tranh ?

- + Nam đang ở đâu ?
- + Theo em, Nam sẽ nói gì khi gặp bác bảo vệ ?
- + Nếu em là bác bảo vệ, em sẽ nói gì với Nam ?
- HS tập thuyết trình với bức tranh.
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS đóng vai tình huống khi gặp bác bảo vệ, gặp cô y tế khi đến trường; gặp người lớn tuổi khi đi ngoài đường.
- GV nhận xét tiết học.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Tư, ngày 11 tháng 9 năm 2024

ĐỌC SÁCH

TRUYỆN: GÀ VÀ CÁO (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS hiểu được ý nghĩa câu chuyện : Khuyên con người hãy cảnh giác và thông minh như Gà Trống, chớ tin những lời mê hoặc ngọt ngào của kẻ xấu như Cáo
- 70% HS nhớ tên truyện “ Gà và Cáo”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Truyện tranh “ Gà và Cáo”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 -3’)

- HS vận động bài hát “ Con gà trống”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)

** HS tập trung ở thư viện*

** Trước khi đọc*

- Cho học sinh xem trang bìa của quyển sách
- + Giáo viên có thể sử dụng như che tên truyện, che tranh trang bìa và đặt câu hỏi cho học sinh để từ từ mở ra.
- Đặt 3 - 4 câu hỏi về tranh trang bìa.
- + Các em thấy gì ở bức tranh này ?
- + Trong bức tranh này, các em thấy có bao nhiêu nhân vật ?
- + Các nhân vật trong bức tranh này đang làm gì?
- + Theo các em, ai sẽ là nhân vật chính trong câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi để liên hệ đến thực tế cuộc sống của học sinh.

- + Các em đã bao giờ thấy các con vật này chưa?
- + Ở nhà các em đã được đọc hay xem truyện này chưa ?
- Đặt 2 câu hỏi phỏng đoán.
- + Theo các em, điều gì sẽ xảy ra trong câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi về bức tranh ở trang đầu tiên
- Giải nghĩa từ khóa “ rày”
- Giới thiệu về sách truyện

*** Trong khi đọc**

- Đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể.
- Cho học sinh xem tranh ở một vài đoạn chính trong truyện.
- Dừng lại 2-3 lần để đặt câu hỏi phỏng đoán.
- + Theo các em, điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

*** Sau khi đọc**

- Đặt 3-5 câu hỏi để hỏi học sinh về những gì đã xảy ra trong câu chuyện:
- + Theo em, ai sẽ thắng cuộc ?
- Đặt câu hỏi và sử dụng tranh trong sách để tóm tắt 3 - 4 phần chính:
- + Điều gì xảy ra đầu tiên? Điều gì xảy ra tiếp theo? Điều gì xảy ra ở cuối câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi “tại sao”:
- + Theo các em, vì sao lại nhỏ được củ cải lên ?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS đội mũ đóng vai các nhân vật trong câu chuyện Gà và Cáo
- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN

BÀI 2: CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10 (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS điền số thích hợp tương ứng với các tranh.
- 100% HS biết sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bộ đồ dùng dạy Toán 1, file bài giảng.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1 của HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- HS hát bài hát: Tập đếm
- HS viết và đọc các số đã học

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 - 20')

HS làm bài 1, 2, 3 trong VTH Toán trang 11, 12. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS đọc yêu cầu
- HS làm việc cá nhân.
- GV nhận xét HS, tuyên dương.
- GV kết luận:

+ Hình 1: Điền số 3

+ Hình 2: Điền số 6

+ Hình 3: Điền số 10

+ Hình 4: Điền số 7

+ Hình 5: Điền số 4

+ Hình 6: Điền số 8

Bài 2: Số?

- HS đọc yêu cầu
- HS làm vào VBT
- GV kết luận
- + Hình 1: 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9,10
- Số nào lớn nhất ? Số nào bé nhất ?

+ Hình 2: 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0

Bài 3: Số?

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS làm nhóm đôi
- Đại diện nhóm trả lời
- + 8 cái cây + 1 mặt trời + 7 đám mây
- + 9 con vịt + 0 con chim
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 -7')

- HS sáng tạo từ các số 6, 7, 8, 9, 10 thành hình các con vật
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN CÙNG CỘ**ÔN LUYỆN CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10 (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 10.
- 70 % HS lập được các nhóm đồ vật có số lượng 7, 8, 9.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
- + Phiếu bài tập .10 Bông hoa.

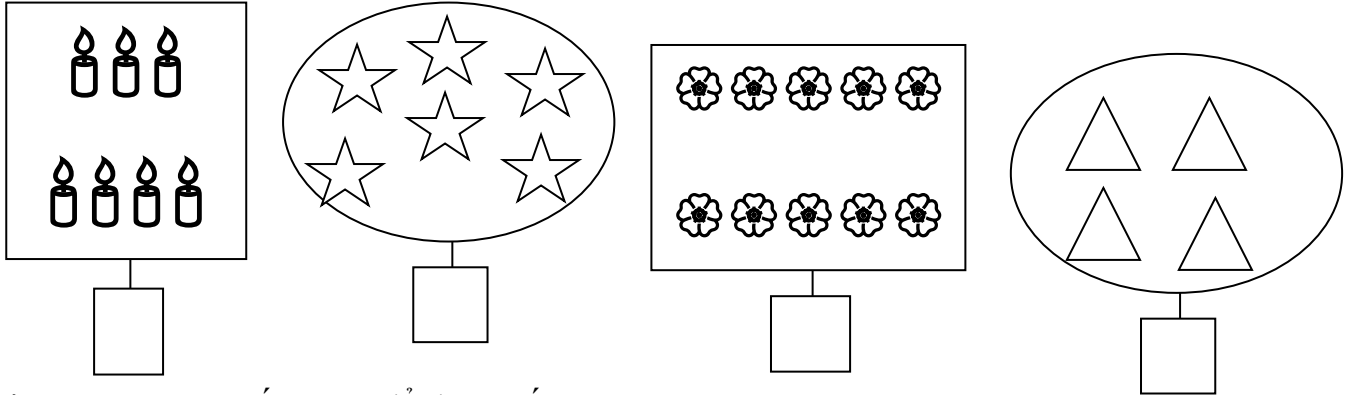
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS chơi trò chơi: Vòng xoay kì diệu
- Mũi tên chỉ đến số nào, HS gắn hoa vào số tương ứng.
- GV nhận xét

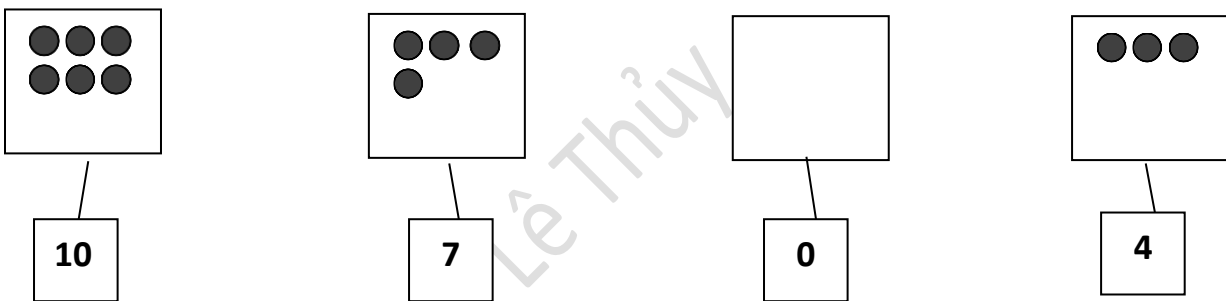
2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 -23’)

HS làm bài 1, 2, 3 trong Phiếu bài tập . GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Số ?



Bài 2. Vẽ thêm chấm tròn để được số thích hợp:



Bài 3. Số?

9		7			4			1	
0		2		4				8	
	8		6			3		1	
9				5		3			0

- HS làm bài trong vòng 20 phút.
- HS đổi chéo vở để kiểm tra
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 -7’)

- HS trang trí các số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 4: E e Ê ê (Tiết 19, 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng âm e, ê. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm e, ê
- 80% HS viết đúng chữ e, ê. Phân biệt được các kiểu chữ: E, Ê (in hoa), e, ê (in thường), e, ê (viết thường). E, Ê (viết hoa)
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa âm e, ê.
- 80% HS có kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật bà, mẹ, bé và bạn bè, suy đoán nội dung tranh minh hoạ: "Bé kể mẹ nghe về bạn bè, "Bà bế bé và tranh "Trên sân trường".
- 90% HS cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Bài hát “ Bài ca Newton”
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu. Đất nặn
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (5 – 7’)

- HS viết chữ c, cả vào bảng con
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (25 -28’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Bức tranh vẽ những ai?
 - + Hai mẹ con đang làm gì?
 - + Theo em, bạn nhỏ đang kể những chuyện gì cho mẹ nghe ?
- GV kết luận: + Tranh vẽ mẹ và bạn nhỏ
 - + Hai bố con đang ngồi kể chuyện với nhau
 - + Bạn nhỏ kể cho mẹ nghe về bạn của bạn nhỏ.
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh
- GV giới thiệu âm e, ê
 - + Trong câu vừa đọc, có tiếng bé, nghe, mẹ, về, bè, kể chứa âm e, ê và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm e, ê.
- HS quan sát GV thao tác nặn đất nặn tạo thành chữ e, ê

- GV trình chiếu chữ ghi âm e, ê lên bảng.
- Âm e, ê in thường gồm những nét nào?
 - GV nhận xét.
 - GV giới thiệu các kiểu chữ e, ê.

b. Luyện đọc

- GV đọc mẫu âm e, ê
- Yêu cầu HS tìm âm e, ê trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **bé, bé.**
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **bé, bé.** Cả lớp đồng thanh đọc
- + Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng
- + HS tự tạo các tiếng có chứa e, ê tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **bè, bé, bé**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn **bè** (cái bè), GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. Giải thích từ **bè** cho HS hiểu
- GV cho từ **bè** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng **bè**, đọc trơn từ **bè**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **bé, bé**
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ: **bè, bé, bé**
- HS tìm từ, tiếng chứa âm e, ê

*** Đọc câu ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những ai ?
 - + Ai đang bế bé?
 - + Vẽ mặt của em bé như thế nào?
 - + Vẽ mặt của bà như thế nào?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu “Bà bế bé” . 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (4 – 5’)**

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

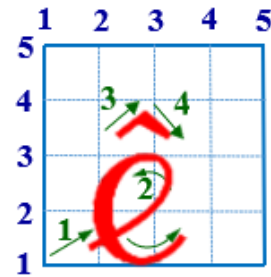
2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **e, ê**.

- **Cấu tạo:** Chữ ê cao 2 ly, rộng hơn 1,5 ly. Nét chữ ê là sự kết hợp của nét cong trái và cong phải nối liền nhau, tạo thành vòng khuyết ở đầu chữ. Và có 1 dấu mũ trên đầu.

- **Cách viết:** Đặt bút trên đường kẻ ngang 1 một chút, viết nét cong phải đến đường kẻ ngang 3. Sau đó chuyển hướng viết nét cong trái tạo vòng khuyết ở đầu chữ. Dừng bút ở giữa ô ly của đường kẻ ngang 1 và 2. Từ điểm dừng bút của nét chữ e, lia bút lên đầu chữ e để viết dấu mũ (ở khoảng giữa đường kẻ ngang 3 và 4) tương tự cách viết dấu mũ của chữ ô.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **e, ê, bé, bẻ** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết các nét trong chữ, giữa chữ **b** và chữ **e, ê**, khoảng cách giữa các chữ; vị trí dấu sắc và khoảng cách giữa dấu sắc với **be, bê** khi viết **bé, bẻ**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh.
- + Tranh vẽ cảnh ở đâu? (Sân trường);
- + Vào lúc nào? (Giờ ra chơi);
- + Có những ai trong tranh?
- HS tập thuyết trình với bức tranh.
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')

- Dẫn dò HS vui chơi trong giờ ra chơi chú ý bảo đảm an toàn cho mình và cho bạn.
- HS nghe và hát bài hát “ Bài ca Newton”
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỎ
ÔN LUYỆN: A a (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc âm **a**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **a**;; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kĩ năng nói hình ảnh có chứa từ với âm **a**
- 80% HS có kĩ năng điền âm còn thiếu tạo thành tiếng, từ
- HS giữ sách vở sạch, đẹp; yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS và GV vận động bài “ Ghen Covy”
- GDHS: Cách phòng tránh dịch bệnh

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20’)*** Luyện đọc**

- GV yêu cầu HS đọc các tiếng, từ, câu chứa âm **a**
+ ba, bà, bà ba, cá
- HS phân tích tiếng **cà**
- GV nhận xét

*** Bài tập**

HS làm bài 1, 2 trang 5 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Nói

- HS đọc yêu cầu bài tập 1 trang 5
- HS làm bài cá nhân
- GV kết luận: + Hình ảnh con cá, quả cà, quả na nói với âm **a**
- HS phân tích tiếng **na**
- HS tìm các tiếng chứa âm **a**
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 - 10’)

Trò chơi “ Gà con tìm mẹ”

- + GV nêu cách chơi: Gà con tìm đường đi có chữ **a** để tìm được mẹ
- + Cách chơi: 1 HS bịt mắt, 1 HS khác là người dẫn đường. HS dẫn đường đi có chữ **a** để HS bịt mắt đi . Gà tìm được mẹ nhanh nhất sẽ chiến thắng
- GV quan sát, nhận xét HS chơi trò chơi
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN TU DUY
LOGIC CHUỖI HÌNH (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh hiểu thế nào là một chuỗi hình có quy luật và đưa ra dự đoán về hình dạng của hình tiếp theo
- Học sinh có thể hoàn thành chuỗi hình có quy luật dựa theo quy luật của dãy kí tự cho trước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Giáo viên nêu vấn đề: Hôm nay chúng mình sẽ làm quen với chuỗi hình có quy luật.
- Giáo viên hỏi học sinh xem bạn nào có thể lấy ví dụ về chuỗi hình có quy luật, hay quan sát quanh lớp học và tìm một chuỗi hình có quy luật
- Giáo viên lần lượt vẽ các ví dụ về chuỗi hình với quy luật tăng dần về độ khó, đặt câu hỏi để học sinh đoán xem hình kế tiếp là hình nào.
 - + Ví dụ 1 – quy luật ABABAB: mặt trời, đám mây, mặt trời, đám mây, mặt trời... hỏi hình tiếp theo là mặt trời hay đám mây? Hình tiếp theo nữa thì sao? (Và thêm một vài ví dụ tương tự.)
 - + Ví dụ 3 – quy luật ABBABB: bông hoa, chiếc lá, chiếc lá, bông hoa, chiếc lá, chiếc lá... hỏi hình tiếp theo là hình bông hoa hay chiếc lá? Hình tiếp theo nữa thì sao? (Và thêm một vài ví dụ tương tự.)

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)

- Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm bài trong phiếu 2.1.1.
- + Nội dung: Chuỗi hình có quy tắc.

Sáng tạo chuỗi hình có quy tắc

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ 2-4 thành viên, chuẩn bị cho mỗi nhóm một số dụng cụ bằng vật thật.
- + Giáo viên hướng dẫn học sinh cách sử dụng vật thật để sáng tạo những chuỗi hình có quy tắc, đưa ra thử thách cho các nhóm còn lại – dự đoán những vật tiếp theo trong chuỗi đồ vật được sắp xếp theo quy tắc

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- HS vẽ và sáng tạo các hình, con vật,... theo quy luật ABABAB
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Năm, ngày 12 tháng 9 năm 2024

TOÁN TƯ DUY
LOGIC CHUỖI HÌNH (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh hiểu thế nào là một chuỗi hình có quy luật và đưa ra dự đoán về hình dạng của hình tại vị trí còn trống.
- Làm quen với trò chơi Sudoku.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Giáo viên nhắc lại kiến thức về chuỗi hình có quy luật được giới thiệu trong những buổi học trước
- Giáo viên đưa ra một số ví dụ về những chuỗi hình có quy luật nhưng để khuyết một vị trí bất kì trong chuỗi (tương tự Bài 1), yêu cầu học sinh tìm hình thích hợp để đặt vào chỗ trống và giải thích lý do thông qua việc phát hiện quy luật của chuỗi hình
- Giáo viên có thể giới thiệu tới học sinh trò chơi Sudoku (tương tự Bài 4, Bài 5), giải thích cho học sinh luật chơi và thực hành với 1-2 ví dụ cụ thể
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)

Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm bài trong phiếu bài tập 2.2.1.

* Sáng tạo chuỗi hình có quy tắc

+ Nội dung: Một số bài toán logic về hình học trực quan.

- Giáo viên chia học sinh thành một số nhóm nhỏ và cung cấp học liệu cho học sinh (bút màu, que kem) để học sinh sáng tạo những chuỗi hình của mình. Giáo viên có thể gợi mở cho học sinh về những chuỗi hình có quy luật phức tạp hơn



- GV nhận xét tiết học.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- HS vẽ và sáng tạo các hình, con vật,... theo quy luật ABBABBABB
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT**BÀI 5: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 21; 22)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các âm **a, b, c, e, ê**, thanh huyền, thanh sắc; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **a, b, c, e, ê**, thanh huyền, thanh sắc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- 80% HS kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện **Búp bê và để mền**, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Qua câu chuyện, HS cũng được rèn luyện ý thức giúp đỡ việc nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng, bộ đồ dùng DHTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS viết chữ **a,b,c,e,ê** vào bảng con
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30’)**a.. Luyện đọc***** Đọc tiếng:**

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.
- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

*** Đọc từ ngữ:**

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

*** Đọc câu**

- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ số (6, 7, 8, 9, 0) và cụm từ **bé bé** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nói nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.

- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV cùng HS vận động bài *Búp bê bằng bông*

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)*** Kể chuyện****BÚP BÊ VÀ DẾ MÈN**

Búp bê làm rất nhiều việc: quét nhà, rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, búp bê bỗng nghe thấy tiếng hát. Búp bê hỏi:

- Ai hát đấy?

Có tiếng trả lời:

- Tôi hát đây. Tôi là dế mèn. Thấy bạn bận rộn, vất vả, tôi hát để tặng bạn đây.

Búp bê nói:

- Cảm ơn bạn! Tiếng hát của bạn đã làm tôi hết mệt đấy.

*** GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến nghe thấy tiếng hát.

1. Búp bê làm những việc gì?
2. Lúc ngồi nghỉ, búp bê nghe thấy gì?

Đoạn 2: Tiếp theo đến để tặng bạn đây.

3. Tiếng hát búp bê nghe thấy là của ai?
4. Vì sao dế mèn hát tặng búp bê

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết.

5. Búp bê thấy thế nào khi nghe dế mèn hát?

- GV nhận xét câu trả lời

*** HS kể chuyện**

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh
- HS kể toàn bộ câu chuyện.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS hát bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết*
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Sáu, ngày 13 tháng 9 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP TUẦN 2 (Tiết 23, 24)

LUYỆN ĐỌC: A, B, C, E, Ê

LUYỆN VIẾT: CÁ CỜ, BỂ CÁ, DA ĐÊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nhận biết các âm và chữ cái **a, b, c, e, ê**; nhận biết dấu ngã; đánh vần, đọc đúng tiếng có âm **a, b, c, e, ê**
- Nhìn tranh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **a, b, c, e, ê**
- 80% HS đọc đúng câu ứng dụng: *Bò bê có cỏ, bò bê no nê.*
- 100% HS viết đúng các chữ: **cá cờ, bể cá, da dê**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng, chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS hát và vỗ tay theo nhịp bài hát: *Búp bê bằng bông*

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)

Nhận biết

- GV chỉ tranh con bê
- Đây là con gì?
- Viết tiếng **bê**
- GV nhận xét

* Phân tích

- Viết bảng chữ **bê** và mô hình chữ **bê**
- Chỉ tiếng **bê** và mô hình tiếng **bê**

bê	
b	ê

- Tiếng **bê** gồm những âm nào?
- + Tiếng **bê** gồm có âm **b** và âm **ê**. Âm **b** đứng trước và âm **ê** đứng sau.

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **bể, bễ, cá, me, ca**
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn **bể**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. Giải thích từ **bể**

+ GT: Đây là cái bể ở lò rèn. Bể dùng để thổi lửa cho to hơn, cháy mạnh hơn.

- Chỉ tiếng **bể**. Giới thiệu đây là tiếng **bể**.
- Tiếng **bể** khác **bê** ở điểm nào?
- GV đọc : **bể**
- Hướng dẫn phân tích, đánh vần
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.
- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

* Đọc lại tiếng, từ

- HS đọc lại các tiếng, từ: **bể, bễ, cá, me, ca**
- HS tìm từ, tiếng chứa âm **a, b, c, e, ê**

* Đọc câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng và trả lời câu hỏi:
 - + Con gì la cà ở bờ đê?
 - + Đê gặp những con gì?
 - + Con bê kêu thế nào?
- GV kết luận:
 - + Con dê la cà ở bờ đê.
 - + Đê gặp con dê, con dê.
 - + Con dê kêu “be be”.
- HS đọc lại toàn bài
- GV nhận xét

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động 2- 3’)

- GV cùng HS khởi động 3 động tác thể dục cơ bản: vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 32’)

* Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết chữ **cá cờ, bể cá, da dê** vào vở ô li
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS sáng tạo, trang trí các chữ cái vào giấy A4 và thuyết trình về sản phẩm của mình.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

CHỦ ĐỀ 3: BÁNH TRÁNG XỨ THANH (Tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết được nguyên liệu và các bước làm bánh tráng.
- Tự hào về các món ăn đặc sắc của quê hương Thanh Hóa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng. Nhạc bài hát “Đường về Thanh Hóa”
- + Vật mẫu: Bánh tráng

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 -5’)

- HS nghe bài hát: Đường về Thanh Hóa”

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')*** Tìm hiểu bánh trắng**

- HS quan sát tranh trong SGK và cho biết hoạt động của những người trong tranh đang làm gì?

+ “Bánh trắng còn có tên gọi khác là bánh đa.”

*** Quan sát và kể tên các nguyên liệu làm bánh trắng**

- 3 – 4 HS nói tên các nguyên liệu và đặc điểm của các nguyên liệu

- GV và HS nhận xét, kết luận: nguyên liệu làm bánh trắng gồm: gạo tẻ, vừng, bột sắn, muối, đường, ...

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS chơi trò chơi “Kết bạn”

+ *Luật chơi:* GV hô “Kết bạn, kết bạn” HS đáp “Kết mấy kết mấy?” GV nêu yêu cầu “Kết hai” hoặc “Kết ba” ... Nhiệm vụ của HS là nhanh tay bắt cặp với nhau theo yêu cầu của GV. Nhóm nào không kết bạn đủ theo yêu cầu sẽ bị loại. HS bị loại sẽ bị phạt múa hát 1 bài.

- GV nhận xét. Dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20')**a. Chọn từ ngữ phù hợp với hình ảnh chỉ nguyên liệu làm bánh trắng**

- HS quan sát các hình ảnh và đọc từ ngữ trong khung.

- Nói hình ảnh với từ ngữ thích hợp.

- GV gọi 2 – 3 HS làm. GV nhận xét, kết luận:

1. Bột sắn

2. Vừng

3. Đường đỏ

4. Bột gạo tẻ

5. Gấc

b. Nói những cảm nhận của em về bánh trắng (hình dáng, màu sắc, mùi vị,...)

- HS thảo luận nhóm trong thời gian 2 phút.

- Đại diện nhóm trình bày.

- HS và GV nhận xét.

c. Chọn những câu nói đúng liên quan đến bánh trắng xứ Thanh

- HS đọc nội dung trong khung.

- HS nêu những câu nói đúng liên quan đến bánh trắng xứ Thanh.

- GV nhận xét, kết luận

- HS đọc lại các ý vừa chọn.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')**a. Bánh trắng ăn ngon nhất khi nào?**

- HS chọn đáp án đúng.

- GV nhận xét, cung cấp thêm thông tin cho HS dễ hiểu.

b. Kể tên những món ăn nổi tiếng khác của Thanh Hóa mà em biết.

- HS thảo luận nhóm, viết các món ăn nổi tiếng vào giấy A3.
- Đại diện 1 – 2 nhóm trình bày.
- GV nhận xét, kết luận.

**Em ghi nhớ: Bánh tráng xức Thanh là món ăn dân dã, thơm ngon, được nhiều người yêu thích.*

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CỎ ÔN TẬP CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10 (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS điền số thích hợp tương ứng với các tranh.
- 100% HS biết nói số lượng đồ vật với các số tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Bài tập cuối tuần lớp 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS hát bài hát: Tập đếm
- HS viết và đọc các số đã học từ 0 đến 10. Đếm xuôi, đếm ngược

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 - 20')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong PBT Toán. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

1 SỐ ?

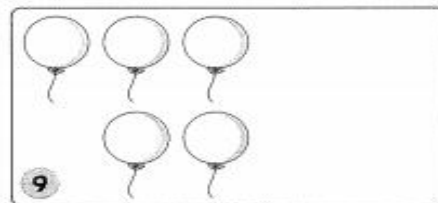
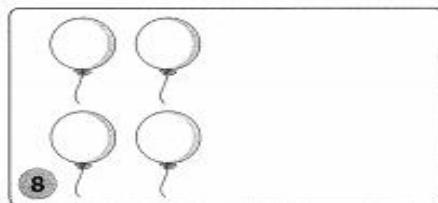
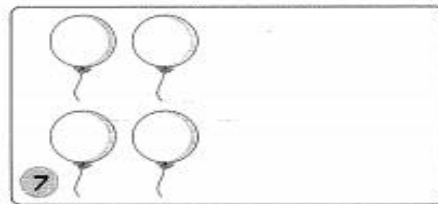
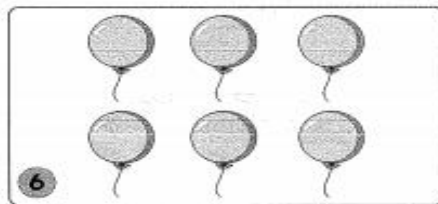
2 Nối (theo mẫu).

3 Khoanh vào số thích hợp.

4 Số ?



5 Vẽ thêm bóng bay rồi tô màu (theo mẫu).



- GV nhận xét, sửa bài.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS tìm số lớn nhất, bé nhất trong dãy số từ 0 đến 10.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HÁT VỀ TÌNH BẠN (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết được những ưu điểm, nhược điểm về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần qua.
- 90% HS biết được bốn phân , trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- 100% HS Tự đánh giá việc thực hiện phong trào “ Đôi bạn cùng tiến”
- 100% HS có thái độ yêu quý, đoàn kết và giúp đỡ với bạn bè

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 - 15')**a. Nhận xét tuần 2**

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:
- + *Đi học chuyên cần:*
- + *Tác phong, đồng phục.*
- + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
- + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua 1 tuần học:
- * *Tuyên dương:*
- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.
- GV tặng thư khen, bút, tẩy cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.
- * *Nhắc nhở:*
- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 3

- Duy trì nề nếp lớp học.
- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và luyện đọc lần 2.
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (15 – 17')

Hát về tình bạn

- GV cho HS nghe và hát các bài hát:
- + Chào người bạn mới đến (Sáng tác: Lương Bằng Vinh)
- + Tình bạn tuổi thơ (Sáng tác: Kiều Hồng Phượng, Nguyễn Quốc Việt),
- Tổ chức cho HS hát tập thể hoặc có thể thi hát và biểu diễn giữa các tổ, nhóm
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Ban giám hiệu

Khối trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Lưu Thị Thùy

Lê Thị Thủy